

Bản án số: 95/2024/DS-ST.
Ngày 16-9-2024.
V/v “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Đông.

2. Bà Lâm Thị Loan Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024, về việc tranh chấp đòi lại tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị G, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

- Bị đơn: Ông Bùi Văn C (vắng mặt).

Bà Hồ Thị N (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thanh T (có mặt).

Địa chỉ: Số A, ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 5 năm 2024, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị G trình bày cho rằng trước đây bà làm chủ hội, vợ chồng bà Hồ Thị N và ông Bùi Văn C là người chơi tham gia tổng cộng 13 dây hội, các dây hội bà N và ông C tham gia đã hốt hội toàn bộ (đã nhận toàn bộ tiền hội),

sau khi nhận tiền phía ông C và bà N chỉ đóng hụi chết đến hết tháng 02/2022 thì ngưng không đóng, đồng thời đã bỏ đi nơi khác làm thuê. Đến tháng 12/2023 thì các dây hụi vợ chồng ông C và bà N tham gia đã kết thúc (mãn hụi), bà là chủ hụi phải đóng thay (trần hụi) cho vợ chồng ông C và bà N với số tiền 194.000.000 đồng. Vào ngày 26/12/2023 al (26/01/2024 dl), trong thời gian vợ chồng ông C và N về nhà, bà có đến gặp họ tiến hành chốt nợ thì ông C, bà N thống nhất còn nợ bà số tiền 194.000.000 đồng nên viết biên nhận cho vợ chồng ông C, bà N ký. Sau khi chốt nợ ông C và bà N không thanh toán nợ, bà tiến hành khởi kiện yêu cầu ông Bùi Văn C và bà Hồ Thị N trả số tiền là 194.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Đến ngày 15/3/2024 al (23/4/2024 dl), bà N đã trả cho bà số tiền 4.000.000 đồng và đến ngày 28/7/2024 al (31/8/2024 dl) thì tiếp tục trả thêm số tiền 5.000.000 đồng. Vì vậy, bà sửa đổi yêu cầu khởi kiện chỉ buộc bà N và ông C trả số tiền 185.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Bùi Văn C và bà Hồ Thị N vắng mặt, quá trình giải quyết không có văn bản trình bày ý kiến.

- Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T trình bày ý kiến: Ông biết việc bà G khởi kiện ông C và bà N yêu cầu trả số tiền 194.000.000 đồng, số tiền này là của vợ chồng ông được bà G dùng để trần hụi cho vợ chồng ông C và bà N. Trong quá trình khởi kiện, bà N đã trả được số tiền 9.000.000 đồng, ông thống nhất với yêu cầu của bà G buộc bà N và ông C trả số tiền nợ 185.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của bà G là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Yêu cầu khởi kiện của bà G là tranh chấp dân sự về đòi tài sản quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt đương sự trên đảm bảo quyền lợi cho đương sự còn lại.

[2] Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện từ ban đầu buộc bị đơn trả tiền nợ 194.000.000 đồng còn 185.000.000 đồng. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy

định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[3] Nguyên đơn bà G yêu cầu các bị đơn bà N và ông C trả số tiền nợ là 185.000.000 đồng, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà G cung cấp Tờ giấy A4 có dòng chữ “Nhãn Cảnh” ở góc trái phía trên, nội dung “Giản lập tiền hui cho vợ chồng cháu N tháng 2 – năm – 2022 ... tổng số tiền là 194.000.000 đồng (một trăm chín mươi bốn triệu)”, ... Nhãn còn thiếu 194.000.000 – số tiền vì 8 có ra đóng cho con. Tháng 15-3- gởi – 4.000. Bên góc trái có dòng chữ “ký tên”, bên dưới có thêm dòng chữ “Hồ Thị N”, chữ ký “Canh” và dưới chữ “Canh” có dòng chữ “Bùi Văn C”.

Đối với bị đơn bà N và ông C thì kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng thông báo cho bà N và ông C biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng các bị đơn không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Qua xác minh bà Nguyễn Thị B biết vợ chồng bà N và ông C có tham gia hui của bà G, lần N về thăm mẹ chồng có nghe Nhãn thông tin đã đóng hui cho bà G được 4.000.000 đồng là phù hợp trình bày của bà G về việc bà N có thanh toán được số tiền 4.000.000 đồng sau khi chốt nợ. Từ đó có cơ sở xác định bà N và ông C nợ tiền hui của bà G số tiền 194.000.000 đồng, trả được 9.000.000 đồng nên còn nợ 185.000.000 đồng (một trăm tám mươi lăm triệu đồng) là sự thật. Căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015, nguyên đơn bà G khởi kiện yêu cầu bị đơn bà N và ông C trả số tiền nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn bà G không yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 166, khoản 1 Điều 280 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị G, buộc bà Hồ Thị N và ông Bùi Văn C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Bùi Thị G số tiền 185.000.000 đồng (một trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị N và ông Bùi Văn C phải liên đới chịu là 9.250.000 đồng (chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị G1 tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 4.850.000 đồng theo biên lai thu số 0003984 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai